TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSST
Ngày 29- 10 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Công Quyền

2/ Ông Cao Tấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Bảo Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2022/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

PHAN QUỐC B, sinh ngày 01/01/1983 tại tỉnh T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Nhà số 182, đường 78A4, Nguyễn Chí Thanh, tổ 5, khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh T; Nơi cư trú hiện nay: Nhà số 09, đường số 7A, khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: biết đọc, biết viết; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phan Trung Quân và bà Nguyễn Thị Cuộn; Vợ: Trần Thị Ngọc Xuân, sinh năm 1979 (đã ly hôn); con có 02 người; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

Ngày 26/11/1999, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh T ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính).

- Ngày 24/5/2002, Toà phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội "Cướp tài sản" chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, chấp hành xong ngày 30/8/2005 (đã được xoá án tích).

- Ngày 10/7/2012, Tòa án nhân dân huyện H (nay là thị xã H), tỉnh T xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã được giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 03 lần là 02 năm 03 tháng, chấp hành án xong vào ngày 08/12/2017 tại Trại giam Cây Cầy, đã nộp án phí và tiền thu lợi bất chính sung quỹ nhà nước (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ ngày 02/8/2022, tạm giam ngày 08/8/2022 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hoà Thành, tỉnh T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lời, nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị Bích Huyền**, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố T, phường B, thị xã H, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Quốc B là đối tượng sử dụng ma túy. Ngày 20/7/2022, B đến Bệnh viện Hùng Vương thuộc quận 5, thành phố Hồ Chí Minh để mua thuốc trị bệnh ung thư cho em ruột, sau khi mua thuốc xong B đi đến khu vực thuộc quận 8, thành phố Hồ Chí Minh gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 700.000 đồng ma tuý cất giấu đem về để sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 02/8/2022, B ngồi trong phòng ngủ thứ nhất tại nhà B thuê ở số 09, đường 7A, khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh T và phân chia ma tuý bỏ vào 02 đoạn ống nhựa để sử dụng thì bị Công an phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bịch nylon có in chữ màu xanh, được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng và 02 đoạn ống nhựa hàn kín, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M1).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của B, thu giữ trong túi xách màu vàng móc trên cổ xe mô tô biển số 70B1-832.65, nhãn hiệu Honda, loại Vision của chị Nguyễn Thị Bích Huyền, sinh năm 1979, ngụ khu phố Long Tân, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh T (sống chung như vợ chồng với B, tại thời điểm bắt quả tang chị Huyền không có ở nhà), để trước nhà 01 đoạn ống nhựa hàn kín chứa chất rắn màu trắng, được niêm phong (ký hiệu M2).

Quá trình điều tra, Phan Quốc B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Tại Kết luận giám định số 921/KL-KTHS ngày 04/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) bịch nylon in chữ màu xanh hàn kín và 02 đoạn ống nhựa hàn kín (ký hiệu M1) gửi đến giám định là

chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,1918 gam. Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa hàn kín (ký hiệu M2), gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,0169 gam.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

Qua xác minh, bị can không có tài sản nên không kê biên.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho B, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích Huyền không biết việc bị cáo B cất giấu ma túy trên xe mô tô biển số 70B1-832.65 của mình nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã H không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSHT ngày 03 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Phan Quốc B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T giữ quyền công tố trong phần tranh luận đã giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phan Quốc B về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Quốc B mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì không có khả năng thi hành.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

** Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Phan Quốc B là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên bị cáo đã có hành vi mua ma túy, loại Heroine với khối lượng 0,2087 gam với số tiền 700.000 đồng để sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo luật định, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T truy tố bị cáo B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất may túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Bị cáo biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy sử dụng nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, trừng trị, nhằm giáo dục ý thức pháp luật để sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo sẽ trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho B, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[4] Đối với chị Nguyễn Thị Bích Huyền không biết việc bị cáo B cất giấu ma túy trên xe mô tô biển số 70B1-832.65 của mình nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo B không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 921/gói 1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu niêm phong của của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Khối lượng sau giám định: 0,1560 gam là chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 (hai) ống kim tiêm màu trắng có nắp màu đỏ, chưa qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Quốc B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Quốc B **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/8/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 921/gói 1 có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, trợ lý giám định Tạ Minh Phong và dấu niêm phong của của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T; Khối lượng sau giám định: 0,1560 gam; 02 (hai) ốn kim tiêm màu trắng có nắp màu đỏ, chưa qua sử dụng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phan Quốc B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T để xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Chi cục THA DS thị xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu trữ VP (Y).